TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - sinh: 1996

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 9, phường V, TP.H, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: anh Bùi Công T - sinh: 1993

Nơi cư trú: Tổ 6, khu 6, phường V, TP.H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Công T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

* Về tình cảm: Anh Bùi Công T và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

* Về con:

- Giao con chung Bùi Trần Minh D - sinh: 16/4/2015 cho anh Bùi Công T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi;
- Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập.

* Về án phí:

- Chị Trần Thị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn (chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0000939 ngày 06/5/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển 150.000đ thành án phí ly hôn chính thức, còn lại 150.000đ trả lại cho chị T).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *THA TP.H;*
- *VKSND TP.H;*
- *Toà án Tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND P.V*
- *Lưu hồ sơ + VP;*

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiên